**Phụ lục 01 *(Mẫu dùng cho thôn)***

**DANH SÁCH**

**Hộ gia đình đăng ký thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất,**

**chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên**  **chủ hộ** | **Nơi cư trú** | **Thành phần dân tộc** | **Quyết định**  **phê duyệt**  **hộ nghèo** | **Nội dung hỗ trợ** | | | | | **Nhu cầu vay vốn tín dụng** | **Ghi chú** |
| Nhà ở | Đất ở | Đất sản xuất | Chuyển đổi nghề | Nước sinh hoạt phân tán |
| *(1)* | | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* |
| 1 |  |  |  |  | x | x |  |  | x | x |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | x |  | x | x |  |
| 3 |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  | x |  | x |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  | x | x |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  | x | x |  |

***\*Lưu ý:***

1. Nội dung hỗ trợ (từ cột 5 đến cột 10): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

2. Việc xác định danh sách hộ đăng ký hỗ trợ đất ở (cột 6) phải gắn với hỗ trợ nhà ở (cột 5).

3. Hỗ trợ đất sản xuất (cột 7) và chuyển đổi nghề (cột 8): Chỉ được chọn 1 trong 2 hình thức.

4. Đối với hộ/cá nhân đăng ký hỗ trợ chuyển đổi nghề (cột 8), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3A.

5. Đối với hộ đăng ký hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (cột 9), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3B.

6. Vay vốn tín dụng từ Ngân hàng CSXH (cột 10): Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội *(sau khi Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách)*.

*Thôn….., ngày…….tháng ……năm 20…*

**THƯ KÝ TRƯỞNG THÔN**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)*

**Phụ lục 03 *(Mẫu dùng chung cho thôn, cấp xã, cấp huyện)***

**DANH SÁCH**

**Hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất,**

**chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên chủ hộ** | **Nơi cư trú** | **Thành phần dân tộc** | **Quyết định phê duyệt hộ nghèo** | **Nội dung hỗ trợ** | | | | | **Nhu cầu vay vốn tín dụng** | **Kết quả bình xét *(Số người đồng ý/tổng số người tham dự)*** | **Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)** | **Ghi chú** |
| Nhà ở | Đất ở | Đất sản xuất | Chuyển đổi nghề | Nước sinh hoạt phân tán |
| *(1)* | | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* |
| 1 |  |  |  |  | x | x |  |  | x | x |  | x |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | x |  | x | x |  | x |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  | x | x | x |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  | x |  | x |  |  | x |
| 5 |  |  |  |  | x |  |  |  | x | x |  | x |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  |

***\*Ghi chú:***

1. Nội dung hỗ trợ (từ cột 5 đến cột 10,12): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

2. Việc xác định đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đất ở (cột 6) phải gắn với hỗ trợ nhà ở (cột 5).

3. Hỗ trợ đất sản xuất (cột 7) và chuyển đổi nghề (cột 8): Chỉ được chọn 1 trong 2 hình thức.

4. Đối với hộ/cá nhân được hỗ trợ chuyển đổi nghề (cột 8), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3A.

5. Đối với hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (cột 9), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3B.

6. Vay vốn tín dụng từ Ngân hàng CSXH (cột 10): Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội *(sau khi Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách)*.

*….., ngày…….tháng ……năm 20…*

**THƯ KÝ TRƯỞNG THÔN/UBND XÃ…/UBND HUYỆN…**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)*

***Phụ lục 3A (Mẫu dùng chung cho thôn, cấp xã, cấp huyện)***

**DANH SÁCH**

**Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên chủ hộ** | **Nơi cư trú** | **Thành phần dân tộc** | **Quyết định phê duyệt hộ nghèo** | **Phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề** | | | | **Nhu cầu vay vốn tín dụng** | **Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)** | **Ghi chú** |
| Mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp | Học nghề | Chuyển sang làm ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất | Kinh doanh khác |
| *(1)* | | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* |
| 1 |  |  |  |  | x | x |  |  |  | x |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | x |  | x | x |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x |  |
| 5 |  |  |  |  | x |  |  |  | x | x |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  |

***\*Lưu ý:*** Nội dung (từ cột 5 đến cột 10): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

*….., ngày…….tháng ……năm 20…*

**THƯ KÝ TRƯỞNG THÔN/UBND XÃ…/UBND HUYỆN…**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)*

**Phụ lục 3B *(Mẫu dùng chung cho thôn, cấp xã, cấp huyện)***

**DANH SÁCH**

**Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên chủ hộ** | **Nơi cư trú** | **Thành phần dân tộc** | **Quyết định phê duyệt hộ nghèo** | **Phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán** | | | | **Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)** | **Ghi chú** |
| Đào giếng | Mua vật dụng dẫn nước, chứa nước *(lu, bồn, téc...)* | Tự làm bể chứa nước | Tự tạo nguồn nước |
| *(1)* | | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
| 1 |  |  |  |  | x | x |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | x |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  | x |  | x | x |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  | x |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  | x |  |  |  | x |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***\*Lưu ý:*** Nội dung (từ cột 5 đến cột 9): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

*….., ngày…….tháng ……năm 20…*

**THƯ KÝ TRƯỞNG THÔN/UBND XÃ…/UBND HUYỆN…**

*(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)*